

**QUYẾT ĐỊNH**

**Về việc việc công bố Danh mục thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Y tế tỉnh Ninh Bình**

**CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH NINH BÌNH**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08/6/2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính; Nghị định số 48/2013/NĐ-CP ngày 14/5/2013 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính; Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07/8/2017 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến công tác kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31/10/2017 của Văn phòng Chính phủ Hướng dẫn nghiệp vụ kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Quyết định số 2510/QĐ-BYT ngày 17/4/2018 của Bộ trưởng Bộ Y tế về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành lĩnh vực khám bệnh, chữa bệnh thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Y tế; Quyết định số 2318/QĐ-BYT ngày 06/4/2018 của Bộ trưởng Bộ Y tế về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành/bị bãi bỏ lĩnh vực An toàn thực phẩm và dinh dưỡng thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Y tế; Công văn số 213/AIDS-VP ngày 03/4/2014 của Cục Phòng, chống HIV/AIDS về việc triển khai công bố và công khai thủ tục hành chính tại trụ sở cơ quan, đơn vị trực tiếp tiếp nhận giải quyết thủ tục hành chính;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Y tế,

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Công bố kèm theo Quyết định Danh mục thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Y tế tỉnh Ninh Bình (*phụ lục I ban hành kèm theo Quyết định này*).

**Điều 2.** Bãi bỏ 02 thủ tục hành chính ban hành tại Quyết định số 440/QĐ- UBND tỉnh ngày 16 tháng 8 năm 2016 của Chủ tịch UBND tỉnh Ninh Bình về việc công bố danh mục và nội dung thủ tục hành chính được chuẩn hóa thuộc phạm vi chức năng quản lý, thẩm quyền giải quyết của Sở Y tế; thẩm quyền giải quyết của UBND cấp huyện (*phụ lục II ban hành kèm theo Quyết định này*).

**Điều 3.** Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

**Điều 4.** Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc Sở Y tế, Giám đốc Sở Nội vụ; Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị và tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. / *g*

**Nơi nhận:**

- Như Điều 4;
- Cục Kiểm soát TTHC, Văn phòng Chính phủ;
- Chủ tịch UBND tỉnh;
- Cổng thông tin điện tử tỉnh;
- Công báo tỉnh;
- Lưu: VT, VP11/VP6.  
MT02/2018/TTHC

**KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH**



*[Handwritten signature]*  
**Tông Quang Thìn**



**Phụ lục I**  
**THỦ TỤC HÀNH CHÍNH THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT CỦA SỞ Y TẾ TỈNH NINH BÌNH**

(Ban hành theo Quyết định số: **299** /QĐ-UBND ngày **25** tháng **5** năm 2018  
của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Ninh Bình)

**THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP TỈNH**

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
<b>I. Lĩnh vực An toàn thực phẩm và Dinh dưỡng</b>					
1	Đăng ký bản công bố sản phẩm nhập khẩu đối với thực phẩm dinh dưỡng y học, thực phẩm dùng cho chế độ ăn đặc biệt, sản phẩm dinh dưỡng dùng cho trẻ nhỏ đến 36 tháng tuổi	Trong thời hạn 07 ngày kể từ ngày nhận hồ sơ hợp lệ.	Bộ phận một cửa Chi cục An toàn vệ sinh thực phẩm	1.500.000đ	Nghị định 15/2018/NĐ-CP ngày 02/02/2018 của Thủ tướng chính phủ
2	Đăng ký bản công bố sản phẩm sản xuất trong nước đối với thực phẩm dinh dưỡng y học, thực phẩm dùng cho chế độ ăn đặc biệt, sản phẩm dinh dưỡng dùng cho trẻ nhỏ đến 36 tháng tuổi.	Trong thời hạn 07 ngày kể từ ngày nhận hồ sơ hợp lệ.	Bộ phận một cửa Chi cục An toàn vệ sinh thực phẩm	1.500.000đ	Nghị định 15/2018/NĐ-CP ngày 02/02/2018 của Thủ tướng chính phủ



3	Xác nhận nội dung quảng cáo đối với đối với sản phẩm dinh dưỡng y học, thực phẩm dùng cho chế độ ăn đặc biệt, sản phẩm dinh dưỡng dùng cho trẻ nhỏ đến 36 tháng tuổi.	Trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày nhận hồ sơ hợp lệ.	Bộ phận một cửa Chi cục An toàn vệ sinh thực phẩm	1.200.000	Nghị định 15/2018/NĐ-CP ngày 02/02/2018 của Thủ tướng chính phủ
4	Cấp Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện ATTP đối với cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm; bao bì, dụng cụ tiếp xúc trực tiếp với thực phẩm	Trong thời hạn 15 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.	Bộ phận một cửa Chi cục An toàn vệ sinh thực phẩm	3.000.000đ	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Luật An toàn thực phẩm số 55/2010/QH12 ngày 17/6/2010.</li> <li>- Nghị định số 15/2018/NĐ-CP ngày 2/2/2018 của Chính phủ.</li> <li>- Thông tư số 26/2012/TT-BYT ngày 30/11/2012 của Bộ trưởng Bộ Y tế.</li> <li>- Thông tư số 15/2012/TT-BYT ngày 12 tháng 9 năm 2012 của Bộ Y tế.</li> <li>- Thông tư 279/2016/TT-BTC ngày 14/11/2016 của Bộ Tài chính .</li> </ul>
5	Cấp đổi giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm đối với các cơ sở sản xuất thực phẩm, bao bì, dụng cụ tiếp xúc trực tiếp với thực phẩm thuộc thẩm quyền của Sở Y tế	Trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày tiếp nhận đủ hồ sơ hợp lệ.	Bộ phận một cửa Chi cục An toàn vệ sinh thực phẩm	Không	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Luật An toàn thực phẩm số 55/2010/QH12 ngày 17/6/2010.</li> <li>- Nghị định số 15/2018/NĐ-CP ngày 2/2/2018 của Chính phủ.</li> <li>- Thông tư số 26/2012/TT-BYT ngày 30/11/2012 của Bộ trưởng Bộ Y tế.</li> </ul>

## II. Lĩnh vực Y tế dự phòng

2	Chuyển tiếp điều trị nghiện chất dạng thuốc phiện đối với người nghiện chất dạng thuốc phiện giữa các cơ sở quản lý	Ngay sau khi nhận được hồ sơ hợp lệ	Cơ sở quản lý thực hiện việc điều trị nghiện chất dạng thuốc phiện bằng thuốc thay thế	Không.	- Luật số 64/2006/QH11 ngày 29/6/2006; - Nghị định số 90/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016 của Chính phủ quy.
3	Chuyển tiếp điều trị nghiện chất dạng thuốc phiện cho người nghiện chất dạng thuốc phiện được trở về cộng đồng từ cơ sở quản lý	Ngay sau khi nhận được hồ sơ hợp lệ	Cơ sở quản lý thực hiện việc điều trị nghiện chất dạng thuốc phiện bằng thuốc thay thế	Không.	- Luật số 64/2006/QH11 ngày 29/6/2006; - Nghị định số 90/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016 của Chính phủ quy định
4	Duyệt dự trừ và phân phối thuốc Methadone thuộc thẩm quyền quản lý của Sở Y tế	15 ngày làm việc kể từ khi nhận được hồ sơ đầy đủ và hợp lệ.	Trung tâm Phòng, chống HIV/AIDS	Không.	- Luật số 64/2006/QH11 ngày 29/6/2006; - Nghị định số 90/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016 của Chính phủ quy định.



### III. Lĩnh vực Khám bệnh, chữa bệnh

1	Thủ tục cấp Giấy chứng nhận sức khỏe cho thuyền viên làm việc trên tàu biển Việt Nam đủ tiêu chuẩn sức khỏe theo quy định	<ul style="list-style-type: none"><li>- Đối với trường hợp khám sức khỏe thuyền viên đơn lẻ: trong vòng 24 (hai mươi tư) giờ kể từ khi kết thúc việc khám sức khỏe</li><li>- Đối với trường hợp khám sức khỏe thuyền viên tập thể theo hợp đồng: theo thỏa thuận đã ghi trong hợp đồng</li></ul>	Các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh	Nộp phí theo mức phí thu viện phí hiện hành	<ul style="list-style-type: none"><li>- Luật Hàng hải Việt Nam số 95/2015/QH13 ngày 25/11/2015;</li><li>- Thông tư số 14/2013/TT-BYT ngày 06/5/2013 của Bộ Y tế;</li><li>- Nghị định số 109/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016 của Chính phủ;</li><li>- Thông tư số 22/2017/TT-BYT ngày 12/5/2017 của Bộ Y tế;</li></ul>
2	Thủ tục cấp Giấy chứng nhận sức khỏe cho thuyền viên làm việc trên tàu biển Việt Nam đủ tiêu chuẩn sức khỏe theo quy định tại Phụ lục số I của Thông tư số 22/2017/TT-BYT ngày 12/5/2017 của Bộ Y tế nhưng mắc một hoặc một số bệnh, tật quy định tại Phụ lục số II của Thông tư số 22/2017/TT-BYT ngày 12/5/2017 của Bộ Y tế	<ul style="list-style-type: none"><li>- Đối với trường hợp khám sức khỏe thuyền viên đơn lẻ: trong vòng 24 (hai mươi tư) giờ kể từ khi kết thúc việc khám sức khỏe</li><li>- Đối với trường hợp khám sức khỏe thuyền viên tập thể theo hợp đồng: theo thỏa thuận đã ghi trong hợp đồng</li></ul>	Các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh	Không	<ul style="list-style-type: none"><li>- Luật Hàng hải Việt Nam số 95/2015/QH13 ngày 25/11/2015;</li><li>- Thông tư số 14/2013/TT-BYT ngày 06/5/2013 của Bộ Y tế</li><li>- Nghị định số 109/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016 của Chính phủ</li><li>- Thông tư số 22/2017/TT-BYT ngày 12/5/2017 của Bộ Y tế</li></ul>

3	Thủ tục khám sức khoẻ định kỳ đối với thuyền viên làm việc trên tàu biển Việt Nam	Theo thỏa thuận trong hợp đồng	Các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh	Theo hợp đồng ký kết	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Luật Hàng hải Việt Nam số 95/2015/QH13 ngày 25/11/2015;</li> <li>- Thông tư số 14/2013/TT-BYT ngày 06/5/2013 của Bộ Y tế</li> <li>- Nghị định số 109/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016 của Chính phủ</li> <li>- Thông tư số 22/2017/TT-BYT ngày 12/5/2017 của Bộ Y tế</li> </ul>
4	Công bố cơ sở đủ điều kiện thực hiện khám sức khoẻ cho thuyền viên làm việc trên tàu biển Việt Nam	Trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ	Bộ phận một cửa Sở Y tế	Không	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Luật Hàng hải Việt Nam số 95/2015/QH13 ngày 25/11/2015;</li> <li>- Thông tư số 14/2013/TT-BYT ngày 06/5/2013 của Bộ Y tế về Hướng dẫn khám sức khoẻ.</li> <li>- Nghị định số 109/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016 của Chính phủ</li> <li>- Thông tư số 22/2017/TT-BYT ngày 12/5/2017 của Bộ Y tế.</li> </ul>





Phụ lục II

LIÊN TỈNH THỦ TỤC HÀNH CHÍNH BỊ BÃI BỎ THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT CỦA SỞ Y TẾ

TT	Tên TTHC	Tên VBQPPL đã công bố TTHC	Tên VBQPPL quy định việc bãi bỏ TTHC	
1	B-BYT-229897-TT	Cấp Giấy Tiếp nhận bản công bố hợp quy cho sản phẩm đã có quy chuẩn (Bên thứ ba)	Quyết định 440/QĐ-UBND ngày 16/8/2016 của UBND tỉnh Ninh Bình	Nghị định 15/2018/NĐ-CP ngày 02/02/2018 của Thủ tướng chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật An toàn thực phẩm
2	B-BYT-229898-TT	Cấp Giấy Tiếp nhận bản công bố hợp quy cho sản phẩm đã có quy chuẩn (Bên thứ nhất)	Quyết định 440/QĐ-UBND ngày 16/8/2016 của UBND tỉnh Ninh Bình	Nghị định 15/2018/NĐ-CP ngày 02/02/2018 của Thủ tướng chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật An toàn thực phẩm